

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG Á CHÂU

92K - Nguyễn Thái Sơn - P.3 - Q.Gò Vấp - Tp.HCM

Tel: 08-35886355

Fax: 08-35886356

Website: www.sieuthivienthong.com Email: info@sieuthivienthong.com















HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI VÔ TUYẾN HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN (FSK/DTMF) PANASONIC KX-TG1102

- Sạc pin 7 tiếng trước khi dùng.
- Cự ly: 45m – 50m.
- Trong khi cài đặt các chương trình, điện thoại phải mở nguồn (Power on) và máy con phải ở trạng thái chờ.
- Máy có 2 tay con
- Mở rộng được: 4 máy con.
- Các máy con có thể liên lạc nội bộ được với nhau.
- Máy có 20 kiểu chuông đa âm sắc
- * Đặt xa các thiết bị điện như: Ti vi, Radio, Máy vi tính








1) Mở/tắt nguồn

Nhấn và giữ “” đến khi nghe một tiếng bip dài.







2) Chọn ngôn ngữ.

- Nhấn phím “/OK”.
- Nhấn phím “” hoặc “” để chọn mục “Setting HS”.
- Nhấn phím “”. Nhấn “” hoặc “” để chọn “DISPLAY OPT”.
- Nhấn phím “”. Nhấn “” hoặc “” để chọn “LANGUAGE”.
- Nhấn phím “”. Nhấn “” hoặc “” để chọn ngôn ngữ (có 10 ngôn ngữ).
- Nhấn phím “/OK” để lưu lại.
- Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

3) Cài đặt ngày, giờ

- Nhấn phím “/OK”.
- Nhấn phím “” hoặc “” để chọn mục “Setting BS”.
- Nhấn phím “”, màn hình xuất hiện chữ “Input Code”.
- Nhấn phím “*”, vào 2 số cho giờ (00-23), 2 số cho phút (00-59).
- Nhấn phím “” 2 lần, sau đó nhấn phím “*” 2 lần.
- Nhập ngày, giờ và năm, sau đó nhấn phím “” để lưu.
- Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

4) Chọn chế độ quay Tone/Pulse

- Nhấn phím “/OK”.
- Nhấn phím “” hoặc “” để chọn mục “Setting BS”.
- Nhấn phím “”, màn hình xuất hiện chữ “Input Code”.
- Nhấn phím “3”, màn hình xuất hiện “3 - - - -”.
- Nhập mã pin vào (khi xuất xưởng mã PIN đã được nhà sản xuất qui định là 0000. Nếu bạn đã cài đặt lại mã PIN thì hãy nhập mã PIN mới vào).
- Nhập số “1” vào, màn hình xuất hiện “31 1”.
- Nhấn “1” để chọn chế độ Tone, “2” để chọn chế độ Pulse.
- Nhấn phím “/OK”.
- Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình c

5) Chỉnh âm lượng chuông

a. Âm lượng chuông cho máy con.

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting hs".
- Nhấn phím "▶". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Ringer Opt".
- Nhấn phím "▶". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Ringer Vol".
- Nhấn phím "▶". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" chọn mức chuông mong muốn (7 mức).
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.


b. Âm lượng chuông cho máy mẹ

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím "▶". Nhấn phím "2" hai lần.
- Nhấn phím "1" để chọn mức thấp, 2 chọn mức vừa, 3 chọn mức lớn, 0 tắt chuông.
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

6) Cài đặt đồng hồ báo giờ (tính năng báo thức)


- Nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting HS", nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Time Alarm", nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Set Time".
 - Nhấn phím "▶", nhập vào 2 số cho giờ (00-23), 2 số cho phút (00-59).
 - Nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn số lần báo giờ "Once" (Một lần), "Repeat Daily" (Lặp lại hàng ngày), "Off" (Tắt).
 - Nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.
- + Khi đến thời gian báo giờ, điện thoại sẽ đổ chuông cảnh báo và trên màn hình xuất hiện chữ "Time Alm". Nhấn bất kỳ phím nào từ 0-9, *, #, "☒" để tắt đồng hồ.
- + Nếu bạn đang có cuộc thoại tại thời điểm có đồng hồ báo giờ, máy sẽ không đổ chuông. Khi bạn kết thúc cuộc gọi máy sẽ bắt đầu reo.

7) Lưu số điện thoại vào bộ nhớ (50 bộ nhớ)


- Nhấn phím "≡/OK" 2 lần.
 - Nhập số điện thoại vào (tối đa là 24 chữ số).
 - Nhấn phím "≡/OK", nhập tên vào (tối đa 9 ký tự).
 - Nhấn phím "≡/OK", trên màn hình xuất hiện chữ "Saved".
 - + Nếu tiếp tục lưu ta thao tác lại Bước 2.
 - Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.
- + Nếu màn hình xuất hiện chữ "Memory Full" (Bộ nhớ đầy) thì bạn phải xóa bớt những số điện thoại đã lưu mới có thể lưu thêm những số mới.
- * Lưu số vào bộ nhớ nhanh:
- Nhấn phím  để vào danh sách số điện thoại trong bộ nhớ.
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để dò tìm số điện thoại. Nhấn phím "≡/OK".
 - Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để màn hình hiển thị "HOT KEY REG".
 - Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn phím nhớ từ 1 đến 9.
 - Nhấn phím "≡/OK". Chọn "Yes".
 - Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.
- + Gọi lại số nhớ nhanh:
Nhấn và giữ phím nhớ. Nhấn "☒" máy sẽ tiến hành cuộc gọi.
Nhấn phím "☒" hoặc đặt máy con lên máy mẹ để kết thúc cuộc gọi.

- + Xoá số nhớ nhanh :
Nhấn và giữ phím nhớ . Nhấn “ ▶ ” 2 lần . Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để chọn mục “Yes “ . Nhấn “ ▶ ” .
Nhấn phím “ ✕ ” để thoát khỏi chương trình cài đặt.


8) Sửa số điện thoại đã lưu trong bộ nhớ

- Nhấn phím  để vào danh sách số điện thoại trong bộ nhớ.
- Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại mong muốn.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”, trên màn hình xuất hiện chữ “Edit”.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”.
- Nhấn phím “ c ” để xoá và nhập số mới vào.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”.
- Nhấn phím “ C ” để xoá và nhập tên mới vào.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”, trên màn hình xuất hiện chữ “ Saved ”

9) Xoá số điện thoại đã lưu trong bộ nhớ

- Nhấn phím  để vào danh sách số điện thoại trong bộ nhớ.
- Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại đã lưu cần xoá,
- Nhấn phím “ ≡/OK ”.
- Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để chọn mục “Clear”. Nhấn phím “ ≡/OK ”.
- Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để chọn mục “Yes”. Nhấn phím “ ≡/OK ”, màn hình hiện “Cleared”.
- Nhấn phím “ ✕ ” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

10) Gọi lại số điện thoại đã lưu trong bộ nhớ

- Nhấn phím  để vào danh sách số điện thoại trong bộ nhớ .
- Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại mong muốn. Nhấn phím “ ⤴ ” để gọi.
- Nhấn phím “ ✕ ” hoặc đặt máy con lên máy mẹ để kết thúc cuộc gọi.

11) Gọi lại từ danh sách số điện thoại đã gọi đi (lưu được 10 số đã gọi)

a) Gọi lại số điện thoại đã gọi đi gần nhất

- Nhấn phím “ ● ”, rồi nhấn phím “ ⤴ ”.
- Hoặc : Nhấn phím “ ⤴ ” rồi nhấn phím “ ● ”.

b) Chỉnh sửa và gọi lại từ danh sách số điện thoại đã gọi đi

- Nhấn phím “ ● ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại đã gọi mong muốn.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để màn hình hiện “ Edit Call No “
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Chỉnh sửa lại số (nhấn phím “ C ” để xoá số).
- Nhấn phím “ ⤴ ”, số điện thoại sẽ được tự động gọi đi.
- Nhấn phím “ ✕ ” hoặc đặt máy con lên máy mẹ để kết thúc cuộc gọi.

c) Lưu số gọi đi vào bộ nhớ :

- Nhấn phím “ ● ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại đã gọi mong muốn.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Màn hình hiện “ Save Tel No “
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Nhập tên mới vào
- Nhấn phím “ ≡/OK ”.


d) Xoá số gọi đi đã lưu

- Nhấn phím “ ● ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” để dò tìm số điện thoại đã gọi mong muốn.
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” màn hình hiện “Clear / All Clear “
- Nhấn phím “ ≡/OK ”. Nhấn phím “ ▲ ” hoặc “ ▼ ” màn hình hiển thị “ Yes “
- Nhấn phím “ ≡/OK ”.

- Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

12) Dò tìm số điện thoại gọi đến (lưu được tối đa 50 số)



Phải đăng ký dịch vụ hiển thị số gọi đến từ bưu điện.

- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để hiển thị số điện thoại đã gọi đến.
- Nhấn phím "▼" để dò tìm từ số điện thoại gọi đến gần nhất đến số gọi đến cũ nhất.
- Nhấn phím "▲" để dò tìm từ số điện thoại gọi đến cũ nhất đến số gọi đến gần nhất.
- Số điện thoại hiện đến thứ 51 sẽ tự động chồng lên số điện thoại hiện đến cũ nhất.
- Nhấn phím "c" hay “” để thoát khỏi mục dò tìm số điện thoại gọi đến.


Lưu ý: Nếu đã đăng ký dịch vụ hiển thị số gọi đến ở Bưu điện, mà máy không hiển thị số gọi đến thì thao tác các bước sau để chuyển sang chế độ DTMF:

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím “▶”, màn hình xuất hiện chữ "Input Code". Nhấn phím "3".
- Nhập vào mã PIN máy mẹ (gồm 4 chữ số, nếu chưa đổi mã PIN thì mã của nhà Sản Xuất là 0000). Nhấn phím "4".
- Nhấn phím “2” để chuyển sang DTMF, (phím “1” để về chế độ mặc định.)
- Nhấn phím "≡/OK" để lưu.


13) Gọi lại từ số điện thoại đã gọi đến

- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để dò tìm số điện thoại mong muốn. Nhấn phím “” để gọi.
- Nhấn phím “” hoặc đặt máy con trên máy mẹ để kết thúc cuộc gọi.

14) Lưu số điện thoại gọi đến vào bộ nhớ


- B1: Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để dò tìm số điện thoại muốn lưu.
- B2: Nhấn phím "≡/OK", nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục “Save Tel No”.
- B3: Nhấn phím “≡/OK”, nhập tên vào.
- B4: Nhấn phím “≡/OK” để lưu. Nếu muốn tiếp tục lưu thì thao tác lại B1.
- B5: Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

15) Xóa số điện thoại hiện đến

- B1: Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để tìm số điện thoại gọi đến cần xóa
- B2: Nhấn phím "≡/OK", nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Clear/All Clear".
- B3: Nhấn phím “≡/OK”, nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn "Yes".
- B4: Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện chữ "Cleared".
+ Nếu muốn tiếp tục xoá thì thực hiện lại B1.
- B5: Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

16) Cách giới hạn cuộc gọi.

a) Khóa bàn phím, chỉ gọi được các số điện thoại khẩn cấp.

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset", nhấn phím “▶”.
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Call Opt", nhấn phím “▶”.
- Nhấn phím “▶” nếu màn hình xuất hiện chữ "Call Bar".
- Nhập vào mã PIN máy con (gồm 4 chữ số).
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn "On" (khóa bàn phím) hoặc "Off" (mở khóa bàn phím).
- Nhấn phím "≡".
- Nhấn phím “” để thoát khỏi chương trình cài đặt.

Cách lưu các số điện thoại khẩn cấp.

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS", nhấn phím “▶”.
- Nhấn phím 6.

- Nhập vào mã PIN máy mẹ (gồm 4 chữ số 0000).
- Nhấn phím *.
- Nhập số điện thoại khẩn cấp vào (tối đa 4 số điện thoại).
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

b) Giới hạn gọi liên tỉnh, di động, quốc tế

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện chữ "Input Code".
- Nhấn phím "6".
- Nhập vào mã PIN máy mẹ (gồm 4 chữ số 0000).
- Nhấn phím số "1", nhập số điện thoại bị cấm vào.
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nếu muốn cấm thêm số khác thì thực hiện tiếp, nhấn phím số "2" và nhập số vào (tối đa sẽ nhập được 10 số bị cấm).
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

17) Đăng kí máy con với máy mẹ

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset".
- Nhấn phím "▶", nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Registration".
- Nhấn phím "▶", chọn "Regiter HS".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện số máy mẹ (Base 1-Base 4).
- Nhấn và giữ phím "●)))" trên máy mẹ (bên hông máy) khoảng hơn 10 giây cho đến khi máy phát ra tiếng "bip bip".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn máy mẹ (Base 1 đến Base 4).
- Nhấn phím "▶", chờ màn hình xuất hiện chữ "bs PIN".
- Nhập mã pin vào (khi xuất xưởng mã PIN đã được nhà sản xuất qui định là 0000. Nếu bạn đã cài đặt lại mã PIN thì hãy nhập mã PIN mới vào).
- Nhấn phím "≡/OK". Nếu việc đăng ký thành công máy sẽ phát ra tiếng bip.
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

18) Hủy bỏ đăng ký máy con với máy mẹ

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Registration".
- Nhấn phím "▶", chọn "Cancel bs".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện chữ "HS PIN".
- Nhập mã PIN vào, nếu nhập đúng thì số máy mẹ sẽ hiện lên.
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn máy mẹ.
- Nhấn phím "≡/OK", số máy mẹ trên màn hình sẽ nhấp nháy.
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn "yes".
- Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện "Cleared".
- Nhấn phím "☒" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

19) Máy mẹ tìm máy con

- Nhấn phím "●)))" trên máy mẹ.
- Máy con sẽ reo khoảng 1 phút và trên màn hình xuất hiện biểu tượng "●)))".
- Nhấn Int hay "☒" trên máy con hoặc phím "●)))" trên máy mẹ để dừng việc tìm.

20) Cách liên lạc nội bộ giữa các máy con

Ví dụ : Máy con 1 liên lạc nội bộ với máy con 2.

- * Máy con 1 :
 - Nhấn phím “**Int**”, nhấn tiếp số thứ tự của máy con muốn liên lạc nội bộ (số 2).
- * Máy con 2 : sẽ reo và trên màn hình xuất hiện biểu tượng “(•••)”).
 - Nhấn phím “↵” để trả lời.
 - Nhấn phím “☎” để kết thúc liên lạc nội bộ.

21) Cách chuyển cuộc gọi giữa các máy con với nhau

Ví dụ : Máy con 1 chuyển cuộc thoại cho máy con 2

a) Chuyển cuộc gọi bằng cách liên lạc nội bộ.

- * Máy con 1 :
 - Khi đang thoại, nhấn phím “**Int**”, sau đó nhấn tiếp số thứ tự máy con muốn chuyển (số 2).
 - Cuộc thoại đã được giữ.
 - Nếu máy con được chuyển cuộc gọi không trả lời, nhấn phím “**Int**” để lấy lại cuộc gọi đang giữ.
 - Nếu máy con 2 đồng ý nhận cuộc thoại, nhấn phím “☎” để chuyển cuộc gọi đến cho máy con 2.
- * Máy con 2 :
 - Khi có chuông, nhấn phím “**Int**” hay “↵” để trả lời cho máy con 1.

b) Chuyển cuộc gọi không có liên lạc nội bộ.

- * Máy con 1 :
 - Khi đang thoại, nhấn phím “**Int**” sau đó nhấn tiếp số thứ tự của máy con muốn chuyển đến (số 2).
 - Nhấn phím “☎” để chuyển cuộc gọi.
- * Máy con 2 :
 - Khi chuông reo, nhấn phím “↵” để trả lời cuộc thoại chuyển đến.

Nếu trong khoảng 30 giây mà máy con 2 không trả lời, máy con 1 sẽ đổ chuông và nhấn phím “↵” để lấy lại cuộc gọi đã chuyển.

22) Cách đàm thoại hội nghị (đàm thoại tay 3)

Ví dụ : Máy con 1 đang thoại, muốn cuộc thoại có thêm máy con 2 (đàm thoại hội nghị)

- Máy con 1 đang đàm thoại nhấn phím “**Int**” rồi nhấn tiếp số thứ tự của máy con muốn thêm vào (số 2).
 - Cuộc thoại sẽ được giữ.
 - Nếu máy con (số 2) không trả lời, máy con 1 nhấn phím “**Int**” để lấy lại cuộc gọi đang giữ.
 - Máy con 2 khi chuông đổ, nhấn phím “↵” hay “**Int**” để trả lời cho máy con 1 (chỉ là liên lạc nội bộ với máy con 1).
 - Nhấn phím “3” trên máy con 1 để thiết lập đàm thoại hội nghị.
- Nhấn phím “☎” để kết thúc đàm thoại hội nghị.

23) Chỉnh kiểu chuông khi có cuộc gọi đến hoặc khi liên lạc nội bộ

- Nhấn phím “≡/OK”.
- Nhấn phím “▲” hoặc “▼” để chọn mục “Setting Handset”, nhấn phím “▶”.
- Nhấn phím “▲” hoặc “▼” để chọn mục “Ringer Opt”, nhấn phím “▶”.
- Nhấn phím “▲” hoặc “▼” để chọn mục “Ext Ringer” (Chuông khi có cuộc gọi đến) hoặc “Int Ringer” (Chuông khi liên lạc nội bộ giữa các máy con), hoặc “Paging” (khi liên lạc giữa máy mẹ và máy con), “Alarm” (khi báo giờ), nhấn phím “▶”.

- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn kiểu chuông mong muốn (có 20 kiểu chuông).
- Nhấn phím "▶". Nhấn phím "✕" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

24) Chọn cách thức reo chuông

a) Tất cả các máy con đều reo.

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện "Input Code".
- Nhấn số "1", màn hình xuất hiện "1 - - - -".
- Nhập mã pin. Nếu nhập đúng, màn hình xuất hiện "1 1".
- Nhấn số "1".
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "✕" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

b) Chỉ máy con được chọn sẽ reo.

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện "Input Code".
- Nhấn số "1", màn hình xuất hiện "1 - - - -".
- Nhập mã pin. Nếu nhập đúng, màn hình xuất hiện "1 1".
- Nhấn số "2", màn hình xuất hiện "1 2 - 1".
- Chọn số thứ tự máy con (từ 1 đến 6).
- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "✕" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

c) Máy con được chọn reo trước sau đó tất cả các máy con đều reo.

Máy con được chọn sẽ reo. Nếu máy này không trả lời sau số hồi chuông đã cài đặt thì tất cả các máy con sẽ reo.

- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting BS".
- Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện "Input Code".
- Nhấn số "1", màn hình xuất hiện "1 - - - -".
- Nhập mã pin. Nếu nhập đúng, màn hình xuất hiện "1 1".
- Nhấn số "3", màn hình xuất hiện "1 3 - 1".
- Chọn số thứ tự máy con (từ 1 đến 6).
- Nhấn phím "≡/OK".
- Chọn số hồi chuông (từ 1 đến 6).
- Nhấn phím "≡/OK". Nhấn phím "✕" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

25) Cách thay đổi mã PIN máy con

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Other Option", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "HSPIN Change".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện chữ "Enter Old PIN".
- Nhập vào 4 số của mã PIN đang sử dụng.
- Nhập vào hai lần 4 số mã PIN cần cài đặt.
- Nhấn phím "✕" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

26) Cách thay đổi mã PIN máy mẹ

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Base".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện chữ "Input Command".
- Nhấn phím "5".
- Nhập vào mã PIN (gồm 4 chữ số) máy mẹ đang sử dụng.
- Nhập vào hai lần mã PIN (gồm 4 chữ số) máy mẹ mới.

- Nhấn phím "✖" để thoát khỏi chương trình cài đặt

27) Chọn chế độ mặc định (trở về chế độ ban đầu của nhà sản xuất) cho máy con

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Reset Handset", nhấn phím "▶".
- Nhập vào mã PIN máy con (gồm 4 chữ số), màn hình xuất hiện chữ "No".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn "Yes".
- Nhấn phím "≡/OK", màn hình xuất hiện chữ "Cleared".
- Nhấn phím "✖" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

28) Chọn chế độ mặc định (trở về chế độ ban đầu của nhà sản xuất) trên máy mẹ

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Base".
- Nhấn phím "▶", màn hình xuất hiện chữ "Input Code".
- Nhấn phím "0".
- Nhập vào mã PIN máy mẹ (gồm 4 chữ số).
- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "✖" để thoát khỏi chương trình cài đặt.

29) Cách chọn kiểu hiển thị trên màn hình máy con.

- Nhấn phím "≡/OK".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Setting Handset", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Display Option", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn mục "Standby mode", nhấn phím "▶".
- Nhấn phím "▲" hoặc "▼" để chọn "bs no" (số thứ tự máy mẹ), "HS no" (số thứ tự máy con), "Clock" (ngày giờ), hoặc "OFF" (không hiện lên màn hình).
- Nhấn phím "≡/OK" để lưu.
- Nhấn phím "✖" để thoát khỏi chương trình cài đặt.